TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh NXT; địa chỉ: Số 124 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Chị DTT; địa chỉ: Số 124 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh NXT và chị DTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng ngày 13 tháng 11 năm 1996. Quá trình chung sống, hai bên xác nhận có nảy sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên anh NXT và chị DTT đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con là D, sinh năm 1997 và E, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2003. Ly hôn, hai bên thỏa thuận anh NXT là người trực tiếp nuôi dưỡng con E cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con D đã thành niên nên Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 02 năm 2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận anh NXT và chị DTT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh NXT và chị DTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NXT và chị DTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, anh NXT là người trực tiếp nuôi dưỡng con E, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2003 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Con D, sinh năm 1997 đã thành niên (trên 18 tuổi) nên Tòa án không giải quyết về việc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NXT và chị DTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009787 ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh NXT và chị DTT đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường B, quận C, Hải Phòng (GCN kết hôn số 01, quyển số 61, ngày 13 tháng 11 năm 1996;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường